



VIMCERT 266

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ ATLĐ MIỀN NAM

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số B238, Tổ 18, Khu phố 5, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

MST: 0314630901

Điện thoại: (0932217059)

Email: moitruongmiennam.dongnai@gmail.com

Số: 25.10E01518

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2025.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên khách hàng** : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN
- Địa điểm lấy mẫu** : NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NĂM CĂN
- Địa chỉ** : Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau
- Thời gian nhận mẫu** : 29/10/2025 Số lượng: 1 mẫu
- Loại mẫu** : Nước thải
- Vị trí lấy mẫu** : Tại vị trí xả thải (Tọa độ: X = 553552; Y = 968290)

7. Phương pháp phân tích

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Giới hạn phát hiện
1	pH ^(a)	TCVN 6492:2011	-	2 ÷ 12
2	Clo dư ^(a)	SMEWW 4500-Cl.G:2023	-	0 ÷ 500 mg/L
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-2:2021	TCVN 6663-1:2011 TCVN 5999:1995 TCVN 6663-3:2016 TCVN 6663-14:2018	2,0 mg/L
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a)	SMEWW 5220C:2023		10 mg/L
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	SMEWW 2540D:2023		5,0 mg/L
6	Tổng Nito ^(a)	TCVN 6638:2000		2,0 mg/L
7	Tổng Photpho ^(a)	SMEWW 4500-P.B&E:2023		0,05 mg/L
8	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996		0,12 mg/L
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	SMEWW 5520B&F:2023		1 mg/L
10	Coliform ^(a)	SMEWW 9221B:2023	TCVN 8880:2011	02 MPN/100mL

8. Kết quả phân tích

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả
1	pH ^(a)	-	7,11
2	Clo dư ^(a)	mg/L	0,15
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	27,7



VIMCERT 266

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ ATLĐ MIỀN NAM

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số B238, Tổ 18, Khu phố 5, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai

MST: 0314630901

Điện thoại: (0932217059)

Email: moitruongmiennam.dongnai@gmail.com

4	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a)	mg/L	41,6
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	31,7
6	Tổng Nito ^(a)	mg/L	5,71
7	Tổng Photpho ^(a)	mg/L	0,79
8	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	1,18
9	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	KPH
10	Coliform ^(b)	MPN/100mL	270

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(a): Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS 266;

(b): Chỉ tiêu thầu phụ được chứng nhận VIMCERTS 292;

KPH: Không phát hiện.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH

Th

Nguyễn Thị Hát

PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Quốc Trọng

